Thị trường phân hóa

28/08/2024

Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	**VNI**	**HNI**	**UPCOM**
Điểm	1,281.44	238.23	94.13
% ngày	0.07%	-0.29%	-0.02%
% tuần	-0.20%	-0.08%	-0.37%
% tháng	3.17%	0.66%	-1.10%
% năm	6.63%	-2.72%	2.62%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	16,311	1,108	636
TB 1 tuần	16,629	1,180	642
TB 1 tháng	16,509	1,224	828
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,397.43	46.61	14.23
Bán	1,510.54	63.00	10.72
Giá trị ròng	-113.11	-16.39	3.51
Độ rộng TT			
Mã Tăng	142	60	145
Mã Giảm	176	88	160
Không Đổi	102	167	598
Chỉ số chính			
P/E	13.89	16.62	22.73
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,262	337	1,456
LS Cổ tức	1.99%	2.91%	4.18%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX

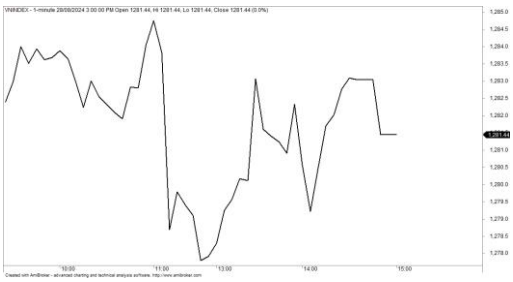

HNXINDEX

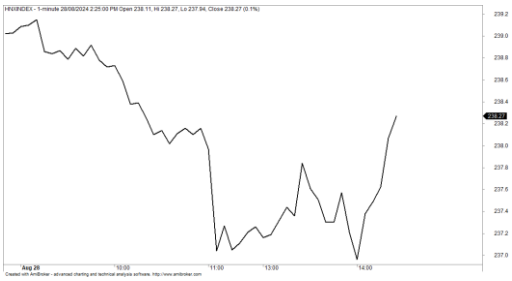

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giao dịch lưỡng lự và cầm chừng trong phiên hôm nay khi diễn biến phân hóa quay trở lại. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.07% dừng tại 1281.44 trong khi chỉ số HNX-Index giảm 0.29%, chỉ số Upcom-Index giảm không đáng kể. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tăng nhẹ đạt 18,055 tỷ đồng khớp lệnh.

Cổ phiếu họ Vin sau phiên tăng mạnh liền trước đã điều chỉnh trở lại với VIC, VHM, VRE giảm trên 1%. Ngược lại, nhóm Ngân hàng tích cực dẫn đầu bởi TCB (1.55%), MBB (1.02%), CTG (0.14%), ACB (0.2%) trong khi VCB, STB giảm nhẹ.

DIG (-3.99%) sau thông tin điều tra liên quan thoái vốn trong quá khứ của Bộ Xây Dựng. Ngược lại, HAG, HNG tăng giá tích cực. Ngoài ra, cổ phiếu Thép, Chăn nuôi cũng diễn biến tích cực.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng giá trị 125 tỷ đồng trong đó HPG (187 tỷ), HSG (74 tỷ), VHM (52 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng. Ở chiều ngược lại, FPT (139 tỷ), VNM (66 tỷ), SSI (49 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách lại ngưỡng 1,290 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực và chỉ số VN-Index có thể sớm vượt hoàn toàn mức 1,290 điểm trong 1-2 phiên tới. Ngoài ra, nhóm cổ phiếu Ngân hàng và Chứng khoán đã hạ nhiệt trong ba phiên giao dịch gần đây, trong khi đó chỉ số nhóm BĐS (VNReal) vẫn còn có thể điều chỉnh trong phiên tới nhưng chúng tôi đánh giá rủi ro ngắn hạn ở ba nhóm cổ phiếu này vẫn ở mức thấp và dư địa tăng ngắn hạn vẫn còn nhiều.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục tận dụng nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và mua mới.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: https://ysradar.yuanta.com.vn/

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TRUNG TÍNH	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TRUNG TÍNH	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TRUNG TÍNH	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1281.44	0.07%
VN30	1323.54	0.10%
VN Mid	1925.53	0.06%
VN Small	1437.47	-0.26%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1397.43	
Bán	1510.54	
GT ròng	-113.11	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCF	17400	6.97%
HNG	280	6.88%
HBC	240	4.84%
HAG	500	4.76%
MSB	400	3.51%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PAC	-3200	-6.93%
DC4	-650	-5.31%
DIG	-1000	-3.99%
DLG	-70	-3.59%
HTN	-300	-2.91%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	511,401,850	
BID	282,741,621	
FPT	193,509,369	
GAS	191,777,777	
CTG	187,144,212	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
DIG	41,917,700	14,114,164
VIX	36,671,300	24,854,515
HAG	27,355,900	7,973,108
TCB	24,136,000	18,418,785
PDR	20,784,900	10,629,913

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	238.23	-0.29%
HN30	524.85	-0.33%
VNX AllSh	1323.3	0.07%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	46.61	
Bán	63.00	
GT ròng	-16.39	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSV	5200	9.32%
DL1	200	2.86%
L18	800	2.35%
BNA	300	2.31%
DVM	200	1.94%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND	Chg%
CTP	-2100	-9.91%
HBS	-400	-3.70%
C69	-200	-2.63%
CMS	-300	-2.34%
NTP	-1500	-2.13%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	20,129,996	
PVS	19,214,245	
MBS	15,591,137	
HUT	15,351,206	
THD	13,744,499	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
CEO	168,616,666,500	5,915,865
SHS	167,599,555,400	10,148,923
DL1	21,600,374,900	2,089,548
MBS	84,748,198,400	3,403,463
GKM	799,930,000	2,735,303

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	94.13	-0.02%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	14.23	
Bán	10.72	
GT ròng	3.51	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KLB	876	7.12%
SCL	1850	6.65%
DRI	518	4.93%
PSB	372	4.89%
VLC	890	4.76%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DGT	-341	-4.55%
AVG	-336	-1.42%
BVB	-135	-1.15%
BLT	-649	-1.09%
DDV	-163	-0.90%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	202,879,148	
MCH	147,220,988	
BSR	74,489,503	
VEA	58,354,252	
MVN	47,131,483	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	138,897,032,800	9,673,469
BGE	380,630,000	0
CC1	35,159,000	9,917
BCR	8,585,176,500	2,308,595
BVB	18,092,773,100	1,527,541

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH

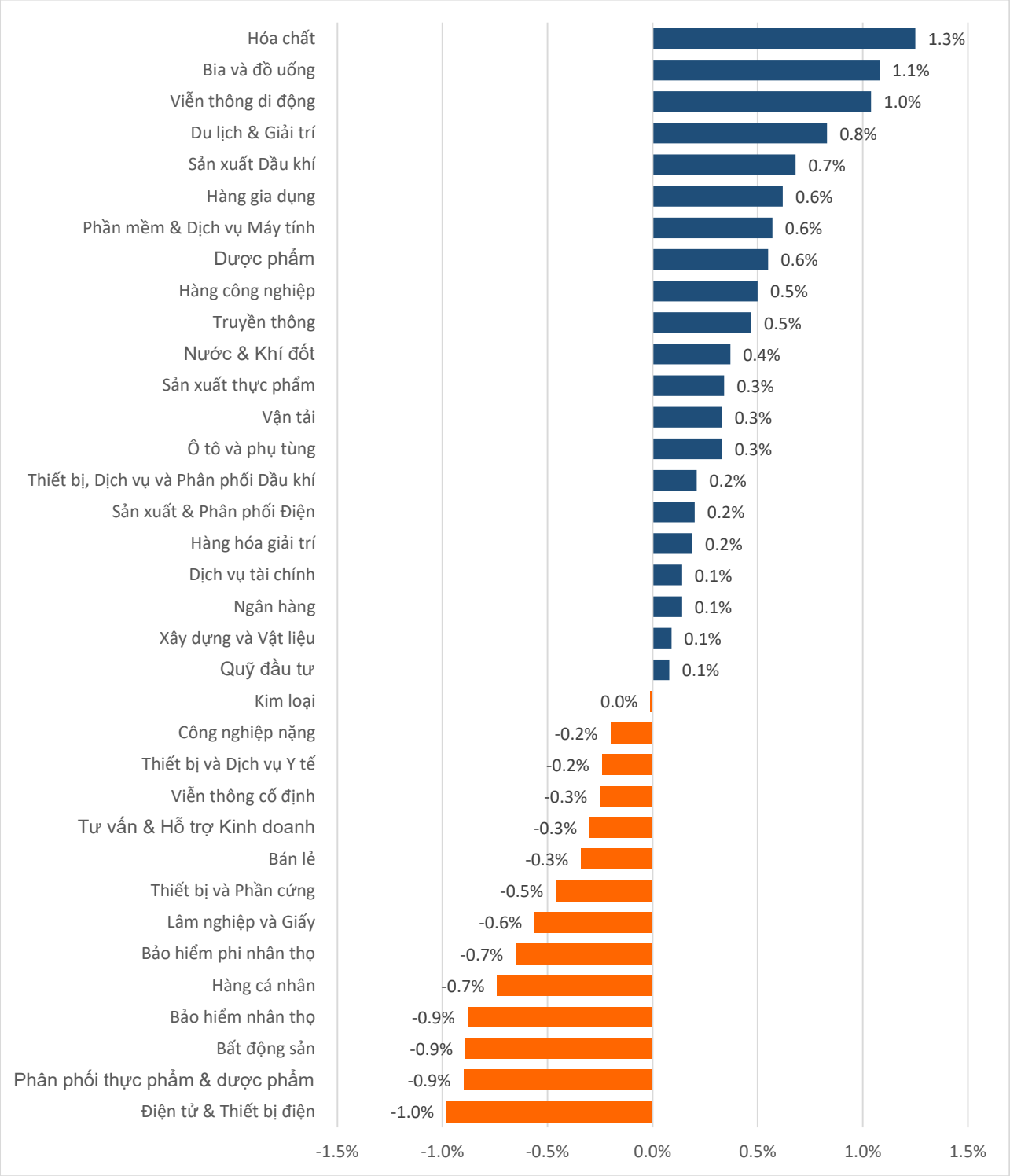

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

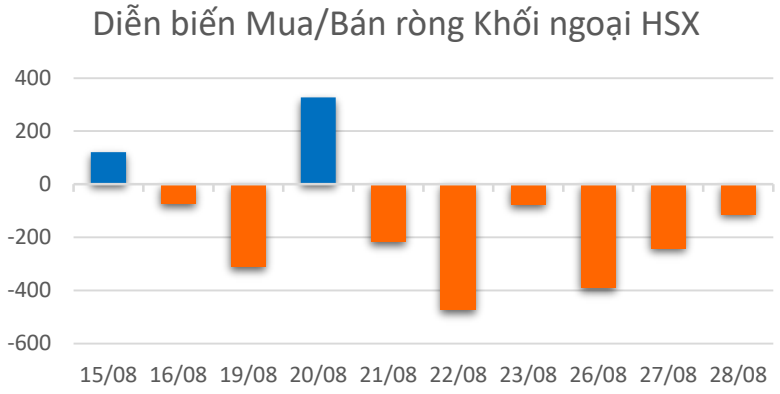

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FPT	138,991	HPG	-186,835
VNM	65,667	HSG	-73,566
SSI	48,612	VHM	-52,436
MSN	38,347	VPB	-40,071
PDR	37,031	HDB	-37,962

-

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

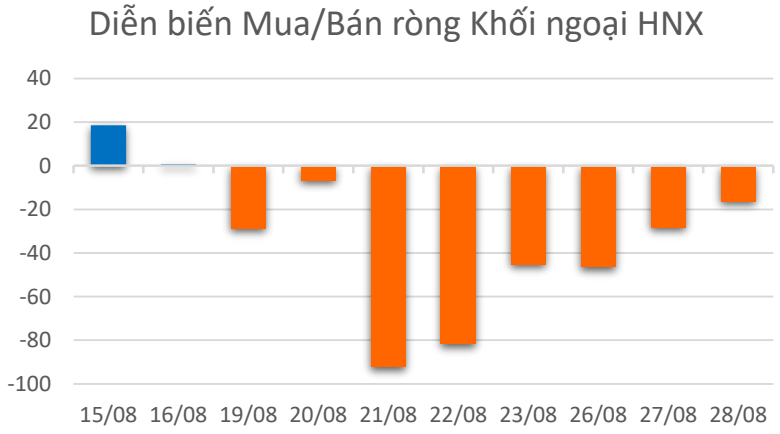

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	6,670	PVI	-12,395
IDC	3,129	LAS	-4,948
VCS	919	NTP	-3,250
VC3	608	BVS	-2,049
SHS	482	VGS	-1,456

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

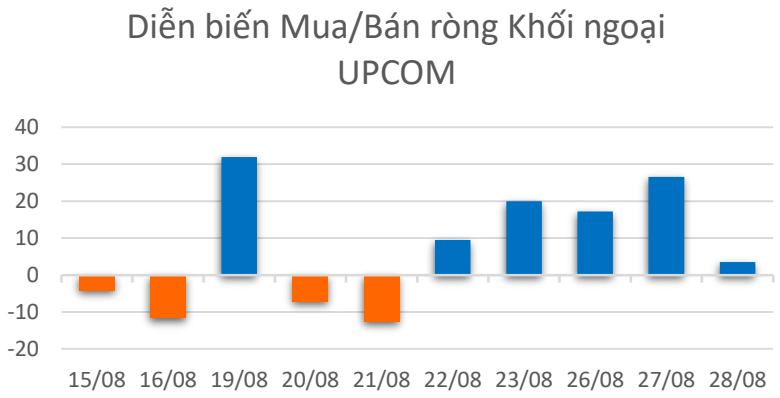

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	3,217	VEA	-522
BSR	875	QTP	-514
KLB	530	BWS	-175
MPC	100	VOC	-89
DDV	77	CSI	-82

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
E1VFVN30	33,192	VHM	78,180
HCM	27,367	VNM	68,319
CTG	21,563	MWG	65,224
FUESSVFL	16,124	MBB	30,834
VRE	14,722	HPG	27,867

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

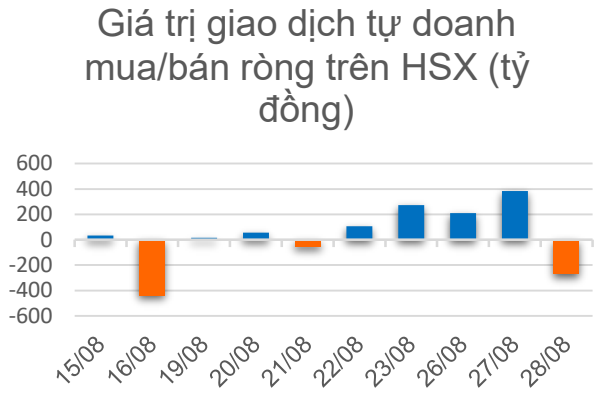

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVI	26,150	MBS	2,375
NDN	86	PVS	488
IDC	30	PLC	101
		DTD	5
		TNG	3

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

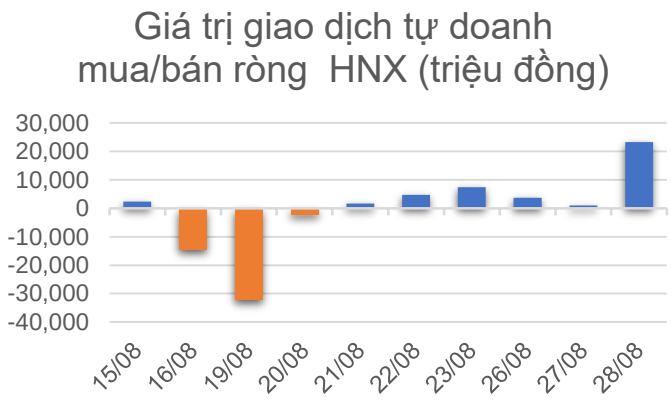

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MCH	7,055.40	VOC	6,685

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

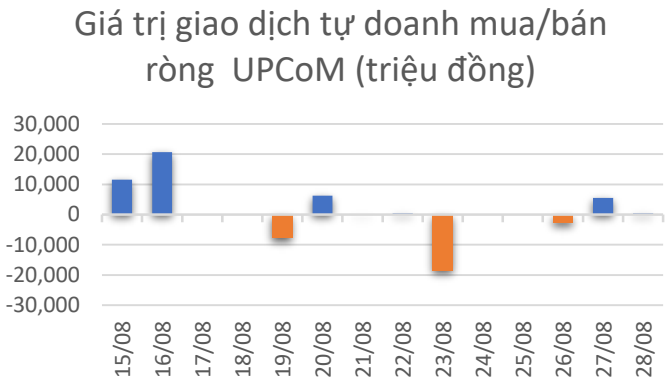

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

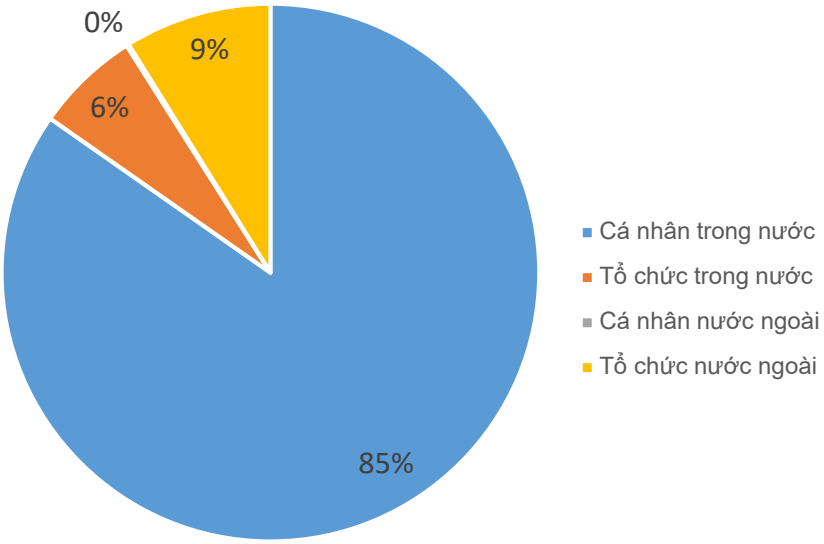

Nguồn: FiinProX – YSVN

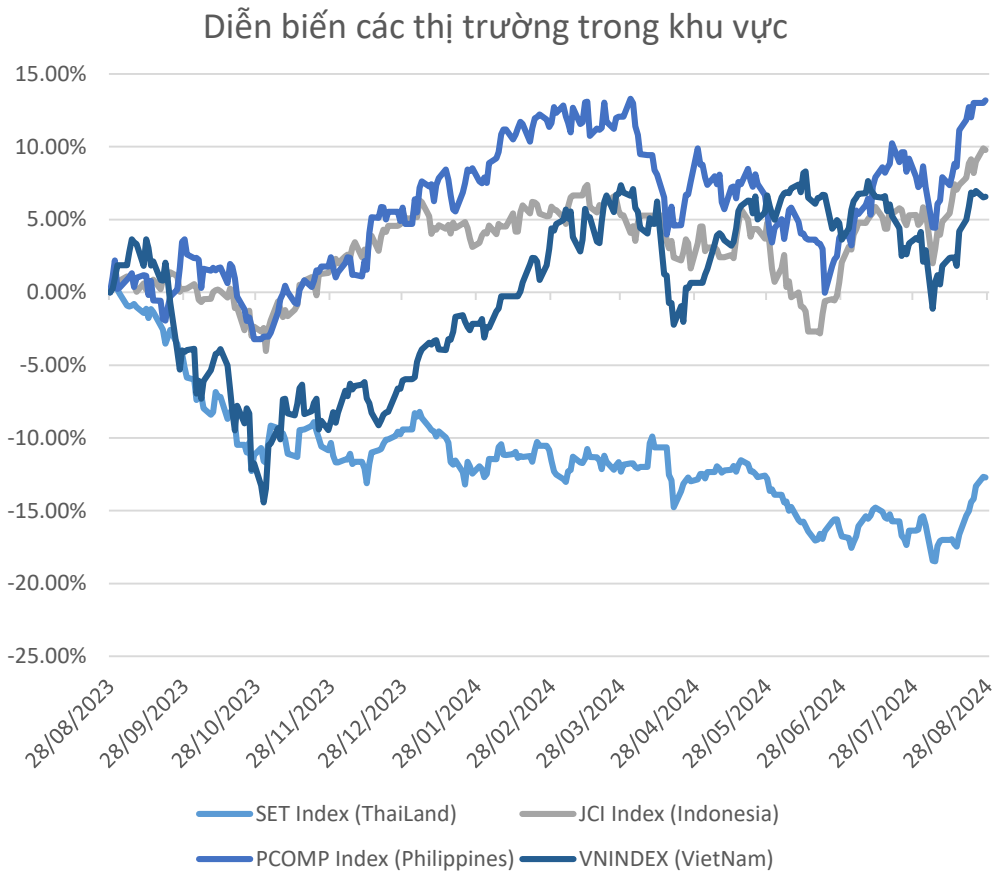

Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.3x	2.1x	1.6x	1.7x
P/E		16.9x	28.7x	13.0x	14.6x
ROE	%	7.71	7.19	12.14	12.27
ROA	%	2.00	1.94	2.68	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	495.68	838.08	170.49	211.84
GTGD	Tỷ USD	1.23	0.62	0.09	0.58
LS cổ tức	%	3.46	3.18	2.68	1.60

Nguồn: Bloomberg & YSVN

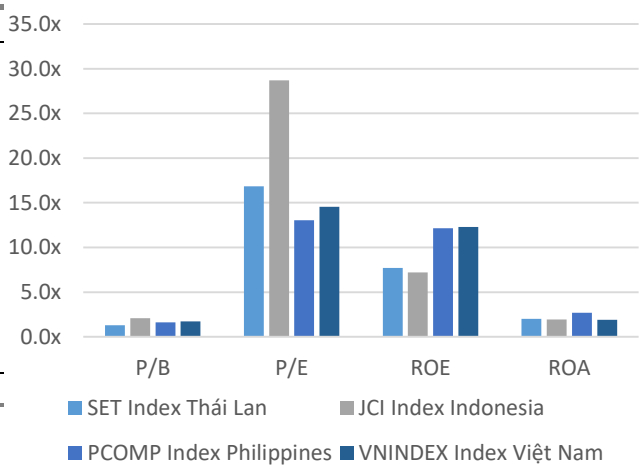

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân
+84 28 3622 6868 ext 3826
research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification
Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.
Ratings Definitions
BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.
HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.
SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.
Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.
Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer
© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written